

Số: 111/2025/TB-ĐGNAP-CNTPHCM TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẦU GIÁ

**Quyền khai thác khoáng sản đối với 07 khu vực mỏ đã có kết quả thăm dò
khoáng sản và 04 khu vực mỏ chưa có kết quả thăm dò
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đầu giá tài sản: Công ty đầu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Lầu 4VP-C+D+F, 238-240-242 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên, địa chỉ người có tài sản đầu giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: 182 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Tài sản đầu giá:

Quyền khai thác khoáng sản đối với 07 khu vực mỏ đã có kết quả thăm dò khoáng sản và 04 khu vực mỏ chưa có kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thông tin về mỏ đầu giá:

*** Các mỏ đất san lấp đã có kết quả thăm dò khoáng sản thuộc địa bàn huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:**

Số TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích dự kiến (ha)	Trữ lượng đưa vào đầu giá (m ³)	Mức thu tiền cấp quyền R (%)
		X (m)	Y (m)			
1	Mỏ đất núi Phồ Tinh, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn	1693672.15	587386.47	9,81	711.200	3
		1693844.47	587735.67			
		1693774.80	587983.40			
		1693678.26	587994.39			
		1693634.95	587885.31			
		1693778.33	587771.82			
		1693730.66	587664.73			
		1693633.40	587685.27			
		1693533.80	587563.48			
2	Mỏ đất núi Chòi Chước, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	1693462.31	587348.79	9,42	856.979	3
		1692808.00	585449.00			
		1692822.00	585575.00			
		1692704.55	585595.90			
		1692412.00	585859.00			
		1692404.00	585540.00			
		1692545.00	585439.00			

3	Mỏ đất núi Chóp Chài, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	1698911.76	588390.71	6,81	599.772	3
		1699257.59	588044.43			
		1699276.49	588174.17			
		1699089.02	588329.06			
		1699182.66	588446.91			
		1699056.79	588577.11			
4	Mỏ đất núi Hóc Xanh, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	1689957.99	584431.00	13,38	696.825	3
		1690666.11	584147.02			
		1690685.97	584427.23			
		1690365.71	584483.98			
		1689952.50	584488.03			
5	Mỏ đất núi Động Sắn, xã Bình Thanh Tây (nay là xã Bình Thanh), huyện Bình Sơn	1690256.33	586166.39	8,5	798.009	3
		1690590.54	586167.80			
		1690784.95	586231.32			
		1690767.86	586370.93			
		1690251.37	586305.57			
6	Mỏ đất núi Chùa, xã Bình Thanh Tây nay là xã Bình Thanh), huyện Bình Sơn	1691265.61	587317.81	9,43	782.467	3
		1691170.94	587384.99			
		1691139.00	587352.00			
		1691096.58	587446.50			
		1690931.31	587483.82			
		1690740.80	587603.45			
		1690667.84	587601.54			
		1690615.30	587468.27			
		1690806.50	587446.35			
		1691027.51	587231.12			
		1691214.30	587239.11			
7	Mỏ đất Trì Bình, xã Bình Nguyên và xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	1699599.00	575838.00	5,56	263.848	3
		1699578.00	576065.00			
		1699504.00	576077.00			
		1699446.00	576226.00			
		1699386.00	576209.00			
		1699414.00	576075.00			
		1699408.00	575998.00			
		1699385.00	575990.00			
		1699432.00	575816.00			

*** Các mỏ đất làm vật liệu san lấp chưa có kết quả thăm dò khoáng sản thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:**

Số TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)
		X (m)	Y (m)		
		1657618.53	585838.81		

1	Mỏ đất Hồ Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1)	1657601.64	585697.43	9,2	461.021
		1658347.40	585993.30		
		1658239.29	586085.44		
		1657618.53	585838.81		
2	Mỏ đất núi Chùa, núi Tân An, thôn Tân An, xã Thôn Khánh, xã Tịnh Thiện, TP Quảng Ngãi	1681290.70	589233.81	22,66	1.529.550
		1681137.59	589489.36		
		1680701.66	589310.86		
		1680445.79	589102.27		
		1680614.66	588875.04		
3	Mỏ đất đồi Gò Ninh, thôn An Diêm 1, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	1680787.10	589028.53	6,0	360.000
		1688703.90	578236.47		
		1688689.49	578353.44		
		1688610.90	578371.64		
		1688572.72	578352.87		
		1688533.07	578351.26		
		1688388.33	578155.78		
		1688484.56	578060.13		
4	Mỏ đất Dốc Mốc 2, xã Ba Cung, huyện Ba Tơ	1688544.25	578058.56	25,07	1.366.320
		1634345.83	580151.35		
		1634746.17	580184.99		
		1634854.04	580551.45		
		1634720.51	580808.17		
		1634536.03	580843.63		
		1634420.66	580589.23		
		1634405.92	580309.50		
		1634523.10	580130.79		

2. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền mua hồ sơ, suất đầu tư khai thác/thăm dò khoáng sản, tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản, dự toán đề án thăm dò khoáng sản, năng lực tài chính tối thiểu:

Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, suất đầu tư thực tế khi thăm dò và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản; suất đầu tư thực tế khi khai thác và tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

*** Các mỏ đất san lấp đã có kết quả thăm dò khoáng sản thuộc địa bàn huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:**

Số TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Diện tích dự kiến (ha)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Suất đầu tư khai thác khoáng sản (đồng/ha)	Tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản (đồng)	Năng lực tài chính tối thiểu (đồng)
1	Mỏ đất núi Phổ Tĩnh, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn	9,81	1.092.436.054	218.487.211	65.546.163	200.000	1.372.235.176	13.461.627.081	4.038.488.124
2	Mỏ đất núi Chồi Chước, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	9,42	1.316.322.315	263.264.463	78.979.339	200.000		12.926.455.362	3.877.936.609
3	Mỏ đất núi Chóp Chài, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	6,81	921.251.591	184.250.318	55.275.095	100.000		9.344.921.552	2.803.476.466
4	Mỏ đất núi Hóc Xanh, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	13,38	1.070.325.290	214.065.058	64.219.517	200.000		18.360.506.661	5.508.151.998
5	Mỏ đất núi Động Sắn, xã Bình Thanh Tây (nay là xã Bình Thanh), huyện Bình Sơn	8,5	1.225.744.218	245.148.844	73.544.653	200.000		11.663.999.000	3.499.199.700
6	Mỏ đất núi Chùa, xã Bình Thanh Tây (nay là xã Bình Thanh), huyện Bình Sơn	9,43	1.201.871.659	240.374.332	72.112.300	200.000		12.940.177.714	3.882.053.314
7	Mỏ đất Trĩ Bình, xã Bình Nguyên và xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	5,56	405.271.320	81.054.264	24.316.279	100.000		7.629.627.581	2.288.888.274

*** Các mỏ đất làm vật liệu san lấp chưa có kết quả thăm dò khoáng sản thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:**

Số TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm R (%)	Bước giá Rbg (%)	Tiền cấp quyền tính theo TNDB (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Suất đầu tư thăm dò khoáng sản (đồng/ha)	Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản (đồng)	Năng lực tài chính tối thiểu (đồng)
1	Mỏ đất Hồ Hóc Ngày, thôn An Chí, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1)	9,2	3	0,3	747.470.175	149.494.035	100.000		640.480.365	320.240.183
2	Mỏ đất núi Chùa, núi Tân An, thôn Tân An, xã Thôn Khánh, xã Tịnh Thiện, TP Quảng Ngãi	22,66	3	0,18	2.610.437.099	522.087.420	200.000	69.617.431	1.577.530.986	788.765.493
3	Mỏ đất đồi Gò Ninh, thôn An Diêm 1, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	6,0	3	0,3	614.401.200	122.880.240	100.000		417.704.586	208.852.293
4	Mỏ đất Dốc Mốc 2, xã Ba Cung, huyện Ba Tư	25,07	3	0,18	2.331.857.354	466.371.471	200.000		1.745.308.995	872.654.498

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày **04/6/2025** đến hết ngày **06/6/2025** (trong giờ hành chính) tại vị trí 11 khu vực mỏ khoáng sản nêu trên.

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tạo điều kiện cho người tham gia

đấu giá xem tài sản và tài liệu liên quan (nếu có). Người tham gia đấu giá có nhu cầu liên hệ trong khoảng thời gian nêu trên để được hướng dẫn xem tài sản là quyền khai thác khoáng sản.

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):

- **Thời gian:** Từ 08h00' ngày 26/5/2025 đến 17h00' ngày 10/6/2025.

- **Địa điểm:**

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Lầu 4VP-C+D+F, 238-240-242 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: 182 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Lưu ý: Khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá cần xuất trình và nộp lại các giấy tờ sau:

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh của tổ chức.
- Bản sao Căn cước công dân của người mua hồ sơ.
- Bản chính Giấy giới thiệu của tổ chức hoặc Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực hợp lệ (nếu người mua hồ sơ không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó). Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh sẽ lưu giữ các giấy tờ này.

3.3. Hồ sơ tham gia đấu giá:

a) **Bản chính:** Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo mẫu do Công ty phát hành;

b) **Bản chính:** Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 03 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản);

c) **Bản chính:** Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 03 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014);

d) **Bản sao có công chứng hoặc chứng thực:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận thành lập/Giấy phép kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức có ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010; Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

đ) **Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính:** Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản (Mẫu số 04 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản);

e) Kế hoạch sơ bộ đầu tư:

- Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có *bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số* chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá.

- Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có *bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số* kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.

f) Đối với các đơn vị đã có đầu tư khai thác khoáng sản (được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác): Bản sao có công chứng hoặc chứng thực xác nhận của Cục Thuế tỉnh, thành phố hoặc Chi cục Thuế địa phương xác nhận đơn vị không nợ thuế tài nguyên; phí bảo vệ môi trường; thuế giá trị gia tăng (liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản) (*Bản xác nhận của cơ quan thuế được chấp thuận trong thời hạn được tính từ thời điểm xác nhận của cơ quan thuế đến trước ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác là 01 (một) tháng*)

g) Hồ sơ chứng minh về vốn chủ sở hữu:

- Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Bản chính hoặc bản sao có Công chứng/chứng thực văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu đủ điều kiện cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (có văn bản chứng minh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, trong đó xác định Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản).

- Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Bản chính hoặc bản sao có Công chứng/chứng thực văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu đủ điều kiện cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (có văn bản chứng minh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, trong đó xác định Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản).

(Nếu Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá nhiều mỏ, vốn chủ sở hữu của Người tham gia đấu giá phải đáp ứng tiêu chí về vốn chủ sở hữu cho Tổng số mỏ đăng ký tham gia đấu giá. Nếu không đảm bảo vốn chủ sở hữu cho Tổng số mỏ đăng ký tham gia đấu giá thì toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được xét là không đủ điều kiện tham gia đấu giá)

*** Yêu cầu đối với Người tham gia đấu giá mỏ đất núi Hóc Xanh, núi Động Sản, núi Chùa, núi Chồi Chước, núi Chóp Chài, núi Phố Tinh (06 mỏ đã có kết quả thăm dò) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phải đáp ứng thêm các yêu cầu sau:**

h, Bản chính: Bản cam kết sau khi trúng đấu giá cung cấp đủ khối lượng đất san lấp để phục vụ Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Sau khi hoàn thành việc cung cấp đủ khối lượng cho dự án, mới được phép triển khai việc tiêu thụ khoáng sản khai thác tại các mỏ đất san lấp nên trên cho các công trình, dự án khác theo quy định.

i, Bản sao có công chứng/chứng thực: Giấy phép hoạt động khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép để chứng minh đã có kinh nghiệm khai thác khoáng sản.

k, Bản sao có công chứng/chứng thực: Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu máy móc, trang thiết bị của Người tham gia đấu giá hoặc hợp đồng thuê/mượn hợp pháp, nhằm chứng minh khả năng khai thác, đảm bảo về số lượng, chất lượng cụ thể như sau:

+ Máy đào 04 cái: Yêu cầu người tham gia đấu giá phải là chủ sở hữu 50% (02 cái), còn lại 50% (02 cái) có thể thuê/mượn.

+ Máy ủi 01 cái: Yêu cầu người tham gia đấu giá phải là chủ sở hữu 100%.

(Số lượng máy móc, trang thiết bị này là yêu cầu đối với 01 mỏ tham gia đấu giá, Người tham gia đấu giá nhiều mỏ thì phải đáp ứng Tổng số lượng trang thiết bị theo yêu cầu, trường hợp không đáp ứng tổng số trang thiết bị theo yêu cầu thì không đủ điều kiện tham gia đấu giá)

l, Bản chính: Cam kết hoàn tất toàn bộ thủ tục cấp phép khai thác và đưa khu vực khoáng sản trúng đấu giá vào khai thác trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Sau khi trúng đấu giá thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả các chi phí hợp lệ và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho đơn vị trước đó đã thực hiện và các cá nhân, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

Lưu ý chung:

- Người tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các mỏ: núi Hóc Xanh, núi Động Sản, núi Chùa, núi Chồi Chước, núi Chóp Chài, núi Phổ Tinh (06 mỏ đã có kết quả thăm dò) thuộc huyện Bình Sơn phải nộp đầy đủ hồ sơ theo toàn bộ các nội dung quy định tại Mục 3.3; Đối với người tham gia đấu giá không đăng ký đấu giá 06 mỏ nêu trên, chỉ cần nộp hồ sơ đáp ứng các yêu cầu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f, g của Mục 3.3.

- Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá phải được đóng thành quyển, sắp xếp theo đúng thứ tự các thành phần hồ sơ theo quy định, và phải có chữ ký, đóng dấu đầy đủ của người tham gia đấu giá, người lập hồ sơ và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Người tham gia đấu giá phải nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, niêm phong riêng biệt đối với mỗi mỏ khoáng sản đăng ký tham gia đấu giá, bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên ngoài hồ sơ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người tham gia đấu giá.

4. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm, hình thức phương thức đấu giá.

4.1. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá:

Tổ chức, cá nhân có kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, đã nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012, Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và Quy chế cuộc đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.

4.2. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo Quy chế cuộc đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan.

4.3. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08h00' ngày 20/6/2025 đến 17h00' ngày 24/6/2025.

Người đăng ký tham gia đấu giá nộp đủ thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, được Thông báo hồ sơ đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo quy định thì nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (*bằng tiền Việt Nam đồng và chuyển khoản*) vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Thông tin tài khoản như sau:

- + Tên tài khoản: **CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NHẤT AN PHÚ.**
- + Số tài khoản: **2233838383.**
- + Tại: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)**

+ Nội dung nộp tiền: *“(Tên tổ chức/ người tham gia đấu giá) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đối với Khu vực mở*”.

Lưu ý: 01 Khu vực mở tương ứng với 01 lệnh hoặc 01 giao dịch nộp tiền đặt trước.

❖ Ví dụ: Công ty TNHH Lộc Phát nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đối với Khu vực mở Núi Phố Tinh, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn.

Lưu ý:



- Người đăng ký tham gia đấu giá nộp lại bản sao giấy nộp tiền đặt trước trong thời hạn nộp tiền đặt trước cho Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.

- Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá phải có trong tài khoản nêu trên của Công ty tính đến 17h00' ngày 24/6/2025.

5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

5.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

5.3. Cách thức đấu giá: Đấu giá theo từng vòng, liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp.

5.4. Bước giá: Bước giá của từng khu vực mỏ khoáng sản đã được được quy định cụ thể tại mục 2 Thông báo này.

5.5. Cách thức trả giá:

a) Trong vòng đấu giá đầu tiên (Vòng 1), tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm cuộc đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2,..., n lần).

- Từ vòng đấu giá thứ hai (Vòng 2) trở đi, giá khởi điểm là giá được trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá.

Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá (n là số nguyên: 1, 2, 3, 4...);

(Giá trả hợp lệ tối thiểu của từng vòng = Giá khởi điểm + 1 bước giá)

Ví dụ 1: Tại khu vực mỏ Núi Phổ Tĩnh, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn:

Vòng 1: Giá trả hợp lệ = $1.092.436.054 + (1 \times 65.546.163) = 7.157.982.217$ đồng

Vòng 2: Giá trả hợp lệ = $1.157.982.217 + (1 \times 65.546.163) = 1.223.528.380$ đồng

Ví dụ 2: Tại Mỏ đất Hồ Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1):

Vòng 1: Giá trả hợp lệ = $3 + (10 \times 0,3) = 6,0 \%$

Vòng 2: Giá trả hợp lệ = $6,0 + (20 \times 0,3) = 12,0 \%$.

c) Phiếu trả giá có giá trả không đúng theo quy định tại điểm a, b mục 5.5 này là phiếu trả giá không hợp lệ.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi 08h00' ngày 26/6/2025 (Thứ Năm).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi (báo cáo);
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi (để niêm yết);
- UBND các huyện, thành phố nơi có mỏ (để biết);
- UBND các xã nơi có mỏ (để niêm yết);
- Khách sạn Cẩm Thành (để niêm yết);
- Cổng Đầu giá tài sản Quốc gia (để đăng tải);
- Trang thông tin điện tử về tài sản công (để đăng tải);
- Cổng thông tin UBND tỉnh Quảng Ngãi (để đăng tải);
- Trang TTĐT Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi (để đăng tải);
- Báo Quảng Ngãi để đăng thông báo;
- Lưu: HSDG, VT.

TRƯỞNG CHI NHÁNH



Hoàng Thanh Sơn



ĐƠN KINH DOANH
CỘNG HÒA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1
ĐƯỜNG ...
...
...

